

Số: /KH-UBND Thạch Hà, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện Thạch Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1630/QĐ-BNN-KTHT ngày 11/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 05/7/2024 của UBND tỉnh về việc Phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND huyện Thạch Hà ban hành Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau khi lấy ý kiến góp ý của các phòng, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn), với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành nghề nông thôn nhằm phát huy tiềm năng của khu vực nông thôn, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân; góp phần bảo vệ môi trường, tôn tạo, giữ gìn cảnh quan, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; phát triển kinh tế nông thôn gắn với mục tiêu nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Thu nhập bình quân lao động trong các hoạt động ngành nghề nông thôn tăng gấp 2,5 lần so với năm 2020.

- Duy trì và phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống và nghề truyền thống đã được UBND tỉnh công nhận, phấn đấu đến năm 2030 giá trị sản xuất của các làng nghề, làng nghề truyền thống và nghề truyền thống đạt trên 80 tỷ đồng.

- Tỷ lệ lao động trong khu vực ngành nghề nông thôn được đào tạo nghề tăng lên từ 10% đến 20%;

- Thu hút được khoảng 5.000 lao động trong các hoạt động ngành nghề nông thôn.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Ngành nghề nông thôn tiếp tục là hoạt động trọng tâm nhằm phát huy

tiềm năng, lợi thế mang lại thu nhập cao và giải quyết việc làm, góp phần vào tăng trưởng chung của huyện.

- Đẩy mạnh phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng bền vững, tích hợp đa giá trị, thông minh, thân thiện với môi trường, gắn với xây dựng không gian nông thôn xanh, sạch, đẹp; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống của các địa phương.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Định hướng phát triển theo nhóm ngành nghề nông thôn

a) Nhóm chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất theo hướng quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, máy móc, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh để nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm và đảm bảo vệ sinh môi trường. Đa dạng hoá các sản phẩm chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản trong đó tập trung vào các sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống, sản phẩm OCOP; kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại để bảo tồn, phát huy các sản phẩm đặc trưng, truyền thống, mang bản sắc của địa phương, xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn như VietGap, HACCP nhằm nâng cao chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm, tập trung đẩy mạnh và ưu tiên chế biến sâu để nâng cao giá trị gia tăng, góp phần tăng sức cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, hướng đến thị trường xuất khẩu.

b) Nhóm sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ

Trên cơ sở nghề thủ công truyền thống đã có, khuyến khích nghiên cứu, phát triển các ngành nghề sản xuất mây tre đan mỹ nghệ, nón mỹ nghệ tại các xã Thạch Long, Việt Tiến, Thạch Liên.

- Thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất để cung cấp nguyên liệu, vốn, tổ chức sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho các thành viên. Hỗ trợ, khuyến khích tiếp cận máy móc, công nghệ thiết bị hiện đại trong sản xuất các mặt hàng mỹ nghệ để tăng năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

- Rà soát đề xuất, đề xuất xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ”. Tạo điều kiện hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi và người lao động tham gia các khoá học thiết kế mẫu mã, tạo hình, phối màu, phối hợp chất liệu trong sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

c) Nhóm xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn

- Nâng cao năng lực các cơ sở xử lý, chế biến tạo ra các loại nguyên liệu mới, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành nghề nông thôn; nhất là sản xuất nguyên liệu tái chế, thân thiện với môi trường và thay thế cho nguyên liệu nhập khẩu.

- Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn được cấp chứng chỉ bền vững gắn với các nhà máy sơ chế, chế biến, sản xuất các sản phẩm ngành nghề nông thôn, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

- Hình thành các điểm sơ chế, chế biến các nguyên liệu cung cấp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn.

d) Nhóm sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ

- Tập trung sản xuất các sản phẩm có tiềm năng, có tính thương mại cao đáp ứng nhu cầu của huyện, tỉnh, trong nước và xuất khẩu; nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng một số mặt hàng có tiềm năng như: sản phẩm mây, tre và cơ khí nhỏ, trồng... Đồng thời, đẩy mạnh nghiên cứu thiết kế mẫu mã, phát triển các sản phẩm mới, xây dựng thương hiệu, dấu hiệu nhận diện và phù hợp thị hiếu, văn hóa người tiêu dùng trong và ngoài nước; phát triển sản xuất theo hướng làm quà tặng, đồ lưu niệm phục vụ đối tượng khách du lịch.

+ Duy trì và phát triển ngành nghề sản xuất Nón lá ở xã Việt Tiến, đan lát tập trung phát triển ở các xã Thạch Long, Thạch Liên; khuyến khích thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác làm chủ thể liên kết, bao tiêu sản phẩm cho người dân.

+ Phát triển cơ khí hàn xì, sửa chữa máy và thiết bị dùng trong nông nghiệp trên toàn huyện, khuyến khích cơ sở nâng cao chất lượng, mẫu mã phù hợp với thị hiếu người dùng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Xây dựng từ 01 đến 02 cơ sở làm nòng cốt cho sản xuất sửa chữa cơ khí tại địa phương để hỗ trợ cơ giới hóa trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

- Phát triển các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để đưa các cơ sở sản xuất kinh doanh tại khu vực nông thôn vào khu sản xuất tập trung để xử lý môi trường và mở rộng sản xuất, kinh doanh.

đ) Nhóm sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh

Phát triển vùng chuyên canh sản xuất, kinh doanh làng nghề sản xuất hoa cây cảnh Bắc Sơn ở xã Lưu Vĩnh Sơn gắn với các hoạt động du lịch, tham quan, trải nghiệm và chụp ảnh lưu niệm. Nghiên cứu, du nhập các loại giống mới phù hợp với văn hóa, nhu cầu của người dân và chế tác tạo các sản phẩm đặc sắc nhưng vẫn giữ được nét văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam.

e) Nhóm sản xuất muối

Nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm phát triển nghề sản xuất muối ở xã Đình Bàn; nâng cao chất lượng muối tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, nhân rộng mô hình sản xuất muối sạch kết tinh trên ô trải bạt tại xã Đình Bàn, hỗ trợ thành lập Hợp tác xã sản xuất muối để làm chủ thể liên kết, bao tiêu sản phẩm cho diêm dân.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật trong chế biến muối để đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng, hình thành cơ sở chế biến tập trung gắn với

vùng sản xuất, từng bước xây dựng các sản phẩm chế biến từ muối, xây dựng thành sản phẩm đạt chuẩn OCOP.

f) Nhóm dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn

Hình thành các Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân cung cấp các dịch vụ nông thôn phục vụ sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của người dân. Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ nông thôn: dịch vụ sản xuất nông nghiệp, buôn bán, dịch vụ phục vụ nhu cầu sinh hoạt nông thôn; dịch vụ ăn uống, giải khát, văn hóa, nghệ thuật, các tổ đội nhóm làm dịch vụ xây dựng công trình nông thôn... Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp như làm đất, thu hoạch, cuốn rơm, dịch vụ phun thuốc BVTV bằng thiết bị không người lái, vận chuyển vật tư phân bón và các dịch vụ sau thu hoạch như phơi sấy, chế biến sản phẩm nhằm giảm bớt sức lao động cho người dân. Chú trọng phát triển các dịch vụ văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân nông thôn.

2. Bảo tồn và phát triển làng nghề

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 16/11/2021.

- Ưu tiên thành lập các hội, hiệp hội nghề, hỗ trợ thiết kế mẫu mã, hoàn thiện sản phẩm, thông tin thị trường phục vụ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề.

3. Xúc tiến thương mại, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm

- Hướng dẫn các cơ sở làng nghề tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, hỗ trợ tham gia các Hội chợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý; xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các chợ, cửa hàng, các tuyến du lịch, điểm du lịch để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm ngành nghề.

- Kết nối tiêu thụ sản phẩm với các thành phố lớn: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Duyên hải Miền Trung; xây dựng các chương trình du lịch nông thôn, du lịch làng nghề gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới để giới thiệu các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

4. Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề gắn với bảo vệ môi trường

- Phát triển du lịch nông thôn, du lịch làng nghề theo hướng bền vững trên cơ sở phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tính độc đáo làng nghề, các hoạt động trải nghiệm nông nghiệp và môi trường sinh thái đặc trưng khu vực nông thôn nhằm đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Ưu tiên đầu tư xây dựng, phát triển cảnh quan nông thôn gắn với các điểm du lịch, khu du lịch sinh thái, phát huy lợi thế từng địa phương, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên.

- Tập trung thực hiện đồng bộ các bước đề di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm trong khu dân cư vào cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung. Giữ gìn cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, bảo đảm xanh, sạch đẹp và thân thiện môi trường.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở để thực hiện các chương trình phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề, nghề truyền thống rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các tổ chức chính trị, xã hội, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể nhằm nâng cao nhận thức đến các tầng lớp nhân dân xác định phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề, nghề truyền thống là tiền đề quan trọng phát triển kinh tế nông thôn và góp phần bảo tồn giữ gìn bản sắc, giá trị văn hóa của địa phương, vùng miền. Vận động doanh nghiệp, nông dân tham gia các chương trình, dự án phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề.

2. Tổ chức lại sản xuất ngành nghề nông thôn

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tiếp cận thị trường, nguồn vốn, mua sắm máy móc, tích tụ đất đai, áp dụng công nghệ để phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa, tăng quy mô sản xuất. Tiếp tục đổi mới và nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, dẫn dắt, hợp tác xã là trung gian giữa doanh nghiệp và người dân.

- Ứng dụng cơ giới hoá, công nghệ thông tin, máy móc, thiết bị vào sản xuất theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Đặc biệt ưu tiên đổi mới với các công nghệ mới, tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường và phù hợp đặc điểm từng nhóm ngành nghề nông thôn.

- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm ngành nghề nông thôn, làng nghề. Gắn sản phẩm ngành nghề nông thôn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm; xây dựng các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp trong sản xuất kinh doanh lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Hoàn thiện các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo quy hoạch để tiếp nhận các cơ sở hoạt động ngành nghề nông thôn.

3. Xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung

- Hỗ trợ đầu tư phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định để cung cấp nguyên liệu cho các cơ sở ngành nghề, làng nghề; tập trung vào các ngành

nghề mũi nhọn cần ưu tiên như: Trồng hoa cây cảnh, đồ gỗ dân dụng, đồ thủ công mỹ nghệ ... chú trọng phát triển các ngành nghề truyền thống như: Cơ khí nhỏ, đan lát...

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn, có chứng chỉ bền vững, phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng trong vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất, khai thác, sơ chế, chế biến; nghiên cứu, chọn tạo, công nhận chuyển giao các loại giống mới, năng suất cao, đảm bảo chất lượng.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức về khoa học công nghệ, quy trình sản xuất, công nghệ thông tin, thiết kế, đổi mới mẫu mã sản phẩm cho người lao động. Ưu tiên đào tạo, nâng cao tay nghề lao động tại doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, vùng nguyên liệu tập trung, cụm công nghiệp

- Xây dựng mô hình liên kết đào tạo giữa các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Đào tạo nâng cao nghề, chuyển đổi một bộ phận lao động nông nghiệp sang các hoạt động ngành nghề nông thôn.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nghệ nhân, thợ giỏi tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học, thiết kế mẫu mã sản phẩm và xu hướng thị trường. Đồng thời, tham gia đào tạo, truyền nghề cho người lao động trong các làng nghề.

5. Phát triển thị trường

- Tổ chức và tham gia hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm trong nước và quốc tế; đăng ký thương hiệu, mẫu mã, bao bì, chất lượng sản phẩm,... Thành lập các hội làng nghề, tăng cường quản lý thị trường.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất đưa các sản phẩm lên hệ thống phân phối, trung tâm thương mại, siêu thị, điểm du lịch, kênh thương mại điện tử.

- Hỗ trợ chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ về thiết kế mẫu mã, chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm.

6. Bảo vệ môi trường gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề

- Di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm vào các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tập trung xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Lựa chọn và hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển du lịch nông thôn theo các loại hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên, du lịch làng nghề, du lịch trải nghiệm... mang tính đặc trưng vùng, miền.

- Phát triển năng lượng tái tạo và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong hoạt động du lịch (năng lượng mặt trời, năng lượng gió, khí sinh học, tận dụng các phế phụ phẩm) để hỗ trợ trong việc sản xuất, kinh doanh.

- Tổ chức các hoạt động lễ hội truyền thống, hội thi nhằm quảng bá, giới thiệu những nét đặc sắc văn hoá của sản phẩm làng nghề; tôn vinh các nghệ nhân, thợ giỏi làm cơ sở xem xét công nhận nghệ nhân.

- Rà soát, hướng dẫn các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề thực hiện các quy định về đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; có công trình bảo vệ môi trường đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương) theo quy định hiện hành.

2. Lòng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án.

3. Huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Các nguồn vốn tín dụng, cho vay ưu đãi từ Ngân hàng và các quỹ đầu tư.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Phối hợp với các phòng, ngành và UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các làng nghề trên địa bàn hấp thu các chính sách của Trung ương, của tỉnh;

- Tham mưu các giải pháp xúc tiến kêu gọi các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực ngành nghề nông thôn gắn với các vùng nguyên liệu tập trung hoặc nâng công suất thiết kế phù hợp với nguồn nguyên liệu địa phương, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa người sản xuất, khai thác, thu mua, chế biến trên cơ

sở hình thành chuỗi giá trị sản xuất, đặc biệt chú trọng các sản phẩm chủ lực, sản phẩm tiềm năng, sản phẩm OCOP.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, năm năm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh theo quy định.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (sau khi được sửa đổi); hướng dẫn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, Hợp tác xã và người dân thực hiện thủ tục đầu tư các dự án vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan tham mưu, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư công (nếu có) đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất, khai thác, sơ chế, chế biến đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của Phòng Nông nghiệp và Phát PTNT và các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện phương án kinh phí thực hiện phù hợp với nhiệm vụ chi, điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách để phát triển ngành nghề nông thôn.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất sản phẩm làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn;

- Chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT rà soát, lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và định hướng nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ của tỉnh;

- Hướng dẫn thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm ngành nghề nông thôn theo quy định; phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT triển khai các chính sách, giải pháp thúc đẩy thị trường, xúc tiến thương mại cho sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Tham mưu các nội dung liên quan để đề xuất phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân trên địa bàn huyện trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với các phòng, ngành và địa phương trong việc hướng dẫn, bố trí quỹ đất cho phát triển vùng nguyên liệu, mặt bằng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của lĩnh vực ngành nghề nông thôn trong quá trình lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Hướng dẫn việc giao đất, cho thuê đất để thực hiện sản xuất, kinh doanh cho lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công

tác bảo vệ môi trường đối với làng nghề; Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền khuyến khích các ngành nghề nông thôn sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, hạn chế phát sinh chất thải và đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường, hạn chế hình thành và phát triển các loại hình ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

5. Phòng Văn hóa – Thông tin

- Chỉ đạo phát triển du lịch gắn với làng nghề; khuyến khích phát triển dịch vụ và sản phẩm du lịch làng nghề.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn, chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch nông thôn dựa trên các giá trị đặc sắc của ngành nghề nông thôn, văn hóa, không gian, lễ hội của làng nghề, làng nghề truyền thống.

6. Trung tâm Văn hóa - Truyền thông:

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT xây dựng các tin bài để đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của phát triển ngành nghề nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền quảng bá trên Cổng Thông tin điện tử của huyện, sàn thương mại điện tử về các sản phẩm ngành nghề nông thôn và các tour, tuyến, khu vực và sản phẩm du lịch gắn làng nghề truyền thống; hỗ trợ chuyển đổi số trong quản lý và phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Tham mưu tổ chức đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lao động gắn với chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động nông thôn; Phối hợp, tham mưu hỗ trợ đào tạo nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học cho nghề nhân, thợ giỏi và khuyến khích nghề nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo nghề cho lao động.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức đoàn thể:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều lệ hoạt động chủ động, tích cực phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, các địa phương và các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp và hội viên tham gia thực hiện bảo tồn và phát triển ngành nghề. Tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể phù hợp với nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch; tham gia giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ các mục tiêu, nội dung, giải pháp của Kế hoạch này và điều kiện của địa phương, tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Phổ biến, tuyên truyền chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các chương trình, đề án, dự án hoặc các hoạt động có liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn tiếp

cận các nguồn lực, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo quy định.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm về bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn địa phương theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

- Phân công trách nhiệm, rà soát chính sách, chủ động bố trí nguồn vốn tham gia thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Tổ chức triển khai giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tiến hành đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này về Phòng Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, theo dõi.

2. Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh.

Yêu cầu các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND huyện; (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng: NN&PTNT, TC-KH, KT-HT, LĐT&XH, TN&MT, VH&TT;
- Trung tâm Văn hóa – Truyền thông;
- UBMT Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sáu